

BỐN MƯƠI LĂM NĂM SAU

CỤ PHAN BỘI CHÂU

Nguyễn Kỳ Đức

Cụ Phan mất cách đây đã tròn bốn mươi lăm năm.

Cụ mất ngày 29 tháng 10 năm 1940, trong lúc còn bị thực dân Pháp giam lỏng tại Bến Ngự. Lấy khởi điểm từ năm 1885, vào tuổi 19, khi Cụ đáp lời kêu gọi Cần Vương của vua Hàm Nghi mà lập đội *Sĩ Tư Cần Vương*, cho đến năm Cụ mất, cuộc đời 74 năm của Cụ đã có 15 năm bị giam lỏng, 20 năm đấu tranh trong nước, 20 năm bốn ba hải ngoại. Cuộc đời Cụ đã gắn liền với cuộc kháng chiến chống Pháp của dân mình.

Cái chí cứu nước của Cụ là cái chí ghê người. Nó đã tỏ lộ từ năm Cụ lên chín khi theo dân anh Nghê Tĩnh lập đảng *Bình Tây* ở trong xóm, rủ bạn học làm súng tre bắn hột vãi để đánh Tây. Lúc đó, thực dân Pháp đang nuốt sấu tỉnh miền Nam của nước ta. Nghe đâu, cậu bé can trường hiếm cổ này đã bị thầy dạy học đánh cho một trận nên thân. Không hiểu sau này, trong hàng ngũ những người ra làm quan cho thực dân, ông thầy dạy học có được một chỗ ngồi khá giả không. Bấy giờ, con đường của thanh niên vẫn phải là con đường khoa hoạn. Đi học và ra làm quan, đây là lý tưởng. Học gì, làm quan cho ai thì có lẽ vẫn chưa được sáng tỏ, chưa đáng thành đề thi nên nhiều người còn ứ ở. Hãy nghe chính Phan Bội Châu than thở về cái lầm lẫn khoa hoạn đó:

"Tôi lúc bấy giờ, lối học khoa cử của nhà Thanh đang sôi nổi như gió cuốn mây bay, nguồn nước mình bắt bóng theo chân, chỉ sợ không giống ý người Tàu. Bà con ta muốn cuốn mây lướt gió, không thể nào không muốn con đường khoa cử. Dầu không muốn theo thì cũng chẳng có đường học nào khác mà đi..."

"Vết nhò trong đời", như Cụ đã viết trong Ngục Trung Thư (Thư trong tù, năm 1913), là *"chỗ cũn trong nhà lại xem là của quý"* khi Cụ cũng bị thời trang bỏ huộc đến nỗi tiêu hao ngay tháng về nghiệp khoa cử gần hết nửa đời người. Phan Bội Châu hiểu thâm thúy cái vết nhò đó ngay từ mười năm trước, khi Cụ đại dốt nghĩ đến việc vận động các quan công tác với mình để đánh giặc Pháp. Nào có phải là Cụ hồ đồ lý tưởng đâu. Cụ cũng đã cân nhắc kỹ lưỡng lắm vì biết là *"bọn làm quan là bọn trí não tầm thường, e khó mưu toan với họ, mà rủi việc không thành thì mình gặp họa ngay"*.

Nếu cả bộ máy điều hành bản xứ không tuân phục và ra sức phá hoại hệ thống cai trị của thực dân, hẳn là thực dân cũng phải gặp khó khăn. Nghĩ như vậy, Cụ đã ra sức vận động các quan. Cụ vắt óc viết ra một cuốn sách mấy muốn lời để gửi tới các quan. *"Lưu Cầu Huyết Lệ Tân Thư"* được Cụ soạn ra và lễ mễ mễ tới đưa các quan. Nào Công bộ, Lễ bộ, Lại bộ, rồi Đông Các, v.v... đã được Cụ tới tiếp xúc và giải thích về nhu cầu tranh đấu, về cái nỗi nhò nhuốt đối chưa làm tới; may ra có gây được xúc động chẳng.

Các cụ được tiếp xúc đều khen lời nói cứng, văn viết hay và... *ngầm* cho ý kiến tác giả là đúng. *"Nhưng, thủy chung các cụ chẳng dám nói ý mình ra sao"*. Chắc là Cụ Phan đã phải tốn nhiều lời gặng hỏi, kêu gọi, và vận động các quan. Việc di chuyển khi đó cũng chẳng phải dễ và rẻ. Chẳng vậy mà trong Ngục Trung Thư, Cụ đã phải thở than:

"Lanh quanh hết mấy tháng trường như thế, rồi sau tôi mới biết rõ BỌN cụ lớn kia: Mình không nhờ cậy gì được mà trông. Ruột gan họ chỉ biết có sự phú quý của thân họ, của nhà họ. Trước viết thì họ chỉ ngồi ngó thành bại, sau viết thì họ lựa sống theo chiều... Tôi lường thẹn mình thân trí kém sáng suốt, chẳng có tài làm tượng đá gặt đầu. Càng nghĩ càng ăn năn trước kia mình to tướng lợi dụng quan trường. Thiệt là bá láp!"

Đời trước làm quan cũng thế à? Cùng thời với Lưu Cầu Huyết Lệ Tân Thư, Nguyễn Khuyến cũng đã phải bật bứt cho chúng ta câu hỏi ai oán này.

Nói cho cùng, trong bùn đất không thiếu người nghiã khí. Đỗ Đình Nguyên, làm quan từ triều Tự Đức, đến chức Ngự Sử, có Phan Đình Phùng đã đáp lời Cần Vương mà quăng bài ngà vào rừng kháng chiến.

Người anh hùng đó đã sống và chiến đấu trong rừng đến hơi thở cuối cùng. Cụ bị kiệt sức mắc bệnh mà chết trong chiến khu. Tổng-Đốc Bình Định khi đó là Nguyễn Thân đã cho người vào rừng đào mà Cụ lên, đốt thây ra tro trộn thuốc súng mà bắn xuống sông. Nguyễn Thân chắc không phải người sáng: Tro than đó đem về làm thuốc uống, may ra hần sẽ thừa hưởng được một chút đóm lược của Cụ! Không sáng nhưng để báo, Nguyễn Thân được thực dân cất nhắc lên làm Phụ Chính thay vua nhỏ tuổi điều động các quan. Dưới quyền quan Phụ Chính đại thân này, làm sao ta không thấy rất những *tượng đá rong ruột*?

Thực dân Pháp kia mà không phen gặp họa nan sao? Sau Đệ Nhất Thế Chiến, trong khi vườn dãi ra các thuộc địa, mầu quốc Phú Lang Sa đã trở thành rống ruột dưới thời Đệ Tam Cộng Hòa. Quan lại khi đó chăm chăm nhìn vào chiến lũy Maginot, tưởng như sẽ ngăn ngừa được quân Đức Quốc Xã. Đằng sau chiến lũy, chính giới Paris chẳng ai chịu nhất trí với ai. Hiệp ước liên phòng đã ký với Ba Lan, khi Ba Lan bị Đức Quốc Xã chiếm, Pháp vẫn không nhúc nhích. Trong cái thời gọi là *hoàng kim*, là *Belle Epoque* đó, chẳng ai muốn chết vì Dantzig của Ba Lan hết! Quân Đức vượt qua Maginot như qua một giấc mơ, nước Pháp mới bàng hoàng *thiên đổ*, chính phủ lui về Bordeaux và mời cha già dân tộc Pétain ra cứu nước. Pétain ra lệnh đầu hàng, bằng một thỏa ước đình chiến ký với Đức!

Đầu tháng 6 năm 40, de Gaulle vừa lên Thiếu tướng, hai sao, và giữ chức Thứ trưởng Quốc Phòng. 16 tháng 6 từ Luân Đôn công tác trở về Bordeaux, de Gaulle đã lập tức rời Pháp lộn về Luân Đôn ngay hôm sau. Tối nọ, ông không được nghe thấy lời kêu gọi của Pétain đọc từ Bordeaux ra cho toàn thể đế quốc Pháp: "Ngày hôm nay, tôi đau buồn nói với đồng bào hãy ngưng chiến đấu..." De Gaulle không nghe được lời cáo phó chính trị của Pétain, nhưng hẳn đã có chủ trương. Ngay hôm sau, trên làn sóng điện của đài BBC Luân Đôn, ông kêu gọi toàn thể nước Pháp cũng tiếp tục đấu tranh và chối bỏ sự đầu hàng của Pétain:

"Những người lãnh đạo quân đội Pháp từ nhiều năm nay đã thành lập một chính phủ. Chính phủ đó, viện cớ quân đội Pháp thất trận, đã liên lạc với kẻ thù để ngưng chiến... Tôi, tướng de Gaulle, hiện đang ở Luân Đôn, tôi kêu gọi các sĩ quan và binh sĩ Pháp hiện có mặt hay sẽ tới lãnh thổ Anh, hiện có hay không có vũ khí, tôi kêu gọi các kỹ sư và công nhân chuyên môn về kỹ nghệ chiến cụ hiện có mặt hay sẽ tới lãnh thổ Anh, tất cả hãy liên lạc với tôi. Dù có gì xảy ra, ngọn lửa kháng chiến Pháp không thể tắt và sẽ không bao giờ tắt. Ngày mai, y như ngày hôm nay, tôi sẽ nói trên đài phát thanh Luân Đôn".

Ngày hôm sau, 19 tháng 6, de Gaulle đã nói rõ hơn một chút, nói cho hết lẽ:

"Vào giờ phút này, mọi người Pháp đều hiểu là những hình thức chính quyền bình thường đã tiêu vong.

"Trước sự hoang mang tâm thần của người Pháp, trước sự tan rã của chính quyền, bị rơi vào ách thống trị của kẻ thù, trước sự kiện không còn vận dụng được các cơ chế quốc gia, tôi, tướng de Gaulle, chiến sĩ và lãnh tụ Pháp, tôi ý thức được là mình lên tiếng cho nước Pháp. Nhân danh nước Pháp, tôi long trọng tuyên bố: công dân Pháp nào còn có vũ khí đều có nhiệm vụ phải tiếp tục chiến đấu... Không thể nào để tình trạng hỗn loạn ở Bordeaux lại vượt biên được. Binh sĩ Pháp, dù ở bất cứ nơi đâu, hãy đứng dậy!"

Mẫu quốc khi đó đã bị chiếm đóng một nửa, bị kiểm soát nốt nửa kia bởi chính quyền Pétain cộng tác với giặc. Nhưng, còn các thuộc địa, còn binh lính Pháp trên các vùng Bắc Phi, Châu Phi, Châu Á? De Gaulle nghĩ đến Toàn Quyền Pháp tại Maroc, kiêm Tư Lệnh Quân Đội Pháp tại Bắc Phi, tướng Noguès... Ông tướng này diện về hỏi... Pétain. Chính quyền Pétain thì kết án tù hình khiếm diện thiếu tướng de Gaulle vô kỷ luật này.

Đọc lại điện văn de Gaulle gởi tướng Noguès, dân ta ai mà không thấy giât mình. Cứ như nghe chuyện nước ta, sau 75: "Tôi xin tự đặt dưới sự điều động của ông, hoặc để chiến đấu dưới sự chỉ huy của ông, hoặc để làm bất cứ việc gì ông thấy là cần thiết." Quan Toàn Quyền Noguès trả lời bằng một sự im lặng miệt thị. Một thiếu tướng mà cũng đòi! Tượng đá của Tây không những lắc đầu mà còn biết ngó nghiêng khinh bỉ!

Không riêng gì Noguès, rất nhiều chanh khách, lãnh tụ và tướng tá Pháp khi đó đã không đáp lời kêu gọi kháng chiến của de Gaulle. Họ còn có được một cái lý chính thống rất tiện: theo de Gaulle là ngược lại chỉ thị thượng cấp là Pétain. Tám mươi năm sau những vụ đốt biển tại Huế, khi Vua ta thành bù nhìn, quan ta thành tay sai và viện cớ trung với vua để làm việc phản quốc thì người Pháp cũng gặp tình trạng tương tự.

Hoàng Cao Khải cũng viện cớ phải trung với vua mà về với Pháp, Tôn Thọ Tường cũng vậy. Những Noguès, Decoux, Mittelhausen hay Darlan cũng vậy. Lấy cớ tuân lệnh một chính quyền đã đầu hàng, đã rửa nát, họ đã thành kẻ chống lại kháng chiến của dân Pháp.

Đây là vào buổi đầu; qua hồi kháng chiến, de Gaulle cũng nhiều phen dở khóc dở cười. Roosevelt của Mỹ khi đó chẳng hay biết gì nhiều về ông tướng hai sao này. Chung quanh Tổng Thống Mỹ khi đó, bỏ tham mưu hầu hết đều là những người có ác cảm với tinh thần quốc gia cực đoan của de Gaulle, hoặc chỉ nhìn thấy những ngôi sao sáng ở tầng lớp cũ. Lá bài của họ là những thành phần tương tã già nua lỗi thời, những Darlan phản trắc, Giraud bất định... Và đặc biệt, Mỹ muốn giải quyết vấn đề chiến tranh theo quan điểm của Mỹ, nước Pháp khi đó coi như không còn. Và cũng chẳng có thẩm quyền gì để lên tiếng. Từ việc chiến tranh đến việc xây dựng, mọi việc đều được tính toán ở đầu đó, ngoài sự tham dự của de Gaulle. De Gaulle, đôi với hầu hết lãnh đạo Hoa Kỳ thời đó, chỉ là người làm rộn kẻ hoạch lớn của họ.

Nhưng, de Gaulle còn có kháng chiến, và lực lượng nội địa của ông ngày một lớn mạnh. Ông cũng còn có những người sĩ quan trẻ dám theo ông làm việc lịch sử. Đại úy Hautecloque, sau này thành thống chế Leclerc, đã thắng nhiều trận oanh liệt, tạo thế mạnh cho ông. Ngày giải phóng nước Pháp, ông trở thành anh hùng dân tộc.

Ông may mắn hơn Cu Phan của chúng ta rất nhiều. Dù mất chính quyền, ông cũng vẫn bị đảo chính, ngay trong giai đoạn lưu vong! Dù chỉ được sự công tác của một số người trẻ, rất hiếm những nhân vật tên tuổi của Đệ Tam Cộng Hòa, ông cũng vẫn bị chính những lãnh tụ chính trị Pháp khác tấn công sau lưng hay gian manh tìm cách thỏa hiệp riêng với ngoại bang để tìm thế tiêu diệt ông. Dù được Winston Churchill hết lòng giúp đỡ, ông cũng gặp rất nhiều khốn đốn với Roosevelt, một Tổng Thống thiếu minh mẫn vào lúc phải thực sự sang suốt nhất. Dù vậy, ông không bị đồng minh bỏ tù và cũng không bị một thứ Hồ Chí Minh bán đứng như Cu Phan đã bị. Ông khỏi sự trẻ hơn Cụ, năm 49 tuổi, và thành công sớm hơn để trở thành người xây dựng nền móng cho Đệ Ngũ Cộng Hòa Pháp ngày hôm nay.



Trong khi đó, Cụ Phan năm xuống đã 45 năm rồi, chúng ta vẫn lao đao về cảnh nước nhà không chủ quyền, dân tình không tự do vì lũ con em của Hồ.

Nhà Cụ Phan, theo như chính Cu viết từ Bên Ngự cho hai con trai để nói về Cu Bà sắp mất: "chỉ có bốn tám phen tre suông, chẳng bao giờ chứa gạo tới hai ngày". Ấy vậy mà lại là nơi lai vãng của khách hào kiệt sơn lâm. Vốn là nhà dạy học, học trò chỉ đến học nhà ngoài. Bên trong, toàn là khách lạ đến mưu việc khác hơn là việc học. "Các ông đồ nhỏ trong xóm gặp lúc đi ngang chợt ngỡ thấy như thế đều lắc đầu le lưỡi. Đến đôi lần sau các ông không dám dạy mà ngó vào nhà ta nữa". Thời đó, sĩ khí của các ông đồ đã suy đồi đến như vậy sao? Cụ Phan biết vậy mà vẫn cố. Trong đám bạn bè mưu đồ đại cuộc, có người đã thực tề khuyến Cụ:

"Phải hiểu dân trí và tập quán của dân nước nhà, không thể bắt buộc làm theo châu Âu được. Bọn ta muốn có cách kêu gọi nhân tâm cho dễ, nếu không mượn tiếng phò vua giúp chúa thì những nhà sang họ lớn kia, ai chịu phụ họa theo mình".



(Chuyện Phiếm Na-Uy... Tiếp trang 58)

Thành-thủ ra tao thấy, nhìn chung về cách hũa mình vào xã-hội mà mình đang sống, điều quan-trọng nhất là cái cách mình nhìn hoàn-cảnh của mình, cái quan-niệm sống của mình. Vui hay không vui, tốt hay không tốt, thỏa-mãn hay bất-mãn gì gì trước hết cũng tự ở mình cái đã. Tao lấy thí-dụ ở câu mà người na-uy hay nói vào tháng chạp, lúc sắp đến ngày đông-chí (đêm dài nhất, ngày ngắn nhất): "Trời còn tối trong nhiều tháng nữa". Mình cũng có thể nói thế này: "Chỉ vài tháng nữa là trời sáng ra nhiều hơn rồi". Ý thì cũng vậy thôi, nhưng mà có đồng-ý là câu sau có vẻ "vui" hơn câu trước không?

Để kết-thúc thơ này, tao kể mấy nghe chuyện vợ chồng thằng T. mấy tháng trước có điện-thoại qua thăm vợ chồng tao. Tụi tao rất cảm-động khi vợ chồng nó lo cho tụi tao, bảo tụi tao qua Mỹ sống đi, vì lá thư của anh bạn cũng ở Na-uy này gửi cho LTCC, kẻ khổ. Tao có giải-thích cho vợ-chồng thằng T. là anh bạn của chúng ta không may gặp hoàn-cảnh gia-đình éo-le nên sinh ra yếm-thế. Thật ra thì đời sống ở đây cũng đâu có đến đời nào! Có chắc gì tao qua bên đó với tụi mày rồi tao sẽ khá hơn bây giờ hay là ngược lại? Tao sợ nhất là cảnh đứng núi này trông núi nọ. Cứ cho là cuộc sống ở Na-uy này cũng tốt đi. Có sao đâu? Cứ tin như vậy đi! Cho nó vui.

Thân mến,

NGUYỄN HƯƠNG-HỮU

